

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

**Medium**

# X2000 S3

**Giày an toàn trung bình cao** để s g **hàng ngày,** c ổ
điể n

Safety Jogger Lý t ư ởn g cho các ngành công n ghiệ p đòi
h ỏi khắt khe vì nó cũng cung cấp [illegible] ln các
t ư th ế .



10A

CO₂
11.83 kg

| | |
|---|---|
| Những vật liệu cao cấp may | Da l |
| lót bên trong | i tái chế lưới |
| trong Đ | ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế) |
| iữa đế g | Thép |
| ngoài Đ | PU |
| u Đứng đầ | Thép |
| i Loạ | S3 / SR, SC, FO, CI |
| Phạm vi kích thước | EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5<br>JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315 |
| ng lượng thép | 0.654 kg |
| ẩn hiêu chu | ASTM F2413:2018<br>EN ISO 20345:2022+A1:2024 |






chống **tĩnh** điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn
a điệ tích tĩnh [illegible] s bảo rằng chúng [illegible] cách hiệu
ện 100 kOhm và 1 GigaOhm




**SRC**
[illegible] trong những tính năng an toàn và
giày bảo [illegible] qua cả bài
SRA và SRB, chúng được kiểm
tra trên cả bề mặt thép và gốm.




Mặt **trên** chống nước **(WRU)**
Ngăn [illegible] không tiếp xúc lâu
dài



**Mũi giày an toàn** bằng **thép**
Giá đỡ [illegible] bàn chân [illegible]
i chắ [illegible] hoặc [illegible]



**thép**
[illegible] đâm thủng được làm bằng thép
[illegible] phủ và ngăn các vật
nhập từ đế ngoài.




**S3**
Giày bảo hộ lao động S3 thích
hợp làm việc [illegible]
[illegible] bảo vệ [illegible]

## Công nghiệp n:

lĩnh vự a ô tô, Xây dự n g, Thự c ư ớ n & Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t

r ư ờn **môi khô**, b ề mặt **không** bằn g phẳn ờn **môi** ẩm ư ớt

## Cac hương **dân ba#o tri:**

éo dài t Đ **giày**, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn **cách** hàn **Không** trên lò

K

| | Sự **miêu** t ả | **EN ISO 20345** | ế t ả | ơn vị u | **đo** l | Đ ờn g q |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Nhữ n g vật **máy**, **Da** l **cao** cấp h ơn | | | | | | |
| | Top: khả năng ấm ớ | ? 0.8 | 4.07 | | ờ | mg/cm/g |
| | Top: h ệ số ớ | ? 15 | 33 | | | mg/cm2 |
| **ót bên trong** | **tái** ch ế | | | | | |
| | L ớp **lót**: ấm ớ | ? 2 | 86.31 | | ờ | mg/cm/g |
| | **lót**: h ệ số ớ | ? 20 | 691 | | | mg/cm2 |
| **rong** Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế) | | | | | | |
| | ệ m chân: Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt ) (chu kỳ) | 25600/12800 | 25600/12800 | | | chu kỳ |
| **goài** Đ | **PU** | | | | | |
| | Ch ố n g trượt: mài mòn ế ngoài ( | ? 150 | 77 | | | mm |
| | Chư ố ợt trơ gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt **gót** v ề phía t | ? 0.31 | 0.33 | | | ma sát |
| | r ợt **C** ố m + NaLS - Trư ợt **lùi** v ề phía t | ? 0.36 | 0.39 | | | ma sát |
| | r ợt **SR** G ố m + Glycerin - Trư ợt **gót** phía t | ? 0.19 | 0.24 | | | ma sát |
| | Chư ố ợt **SR** G ố m + Glycerin - Trư ợt v ề phía t | ? 0.22 | 0.24 | | | ma sát |
| | ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n | 0.1 - 1000 | 58.0 | | | megaohm |
| | ị ESD Giá t | 0.1 - 100 | N/A | | | megaohm |
| | Hấp thụ năng l ợ **gót** chân ủ | ? 20 | 35 | | | J |
| Đ ứ n g đầ **Thép** | | | | | | |
| | Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J) | N/A | N/A | | | mm |
| | Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN) | N/A | N/A | | | mm |
| | Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J) | ? 14 | 16.0 | | | mm |
| | Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN) | ? 14 | 24.0 | | | mm |

kích thước thép: 42

a chúng tôi **không** có **thể** thay **và** nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

## hân sinh thái:

| | Sự **miêu** t ả | ế t ả | ơn vị u | **đo** l | Đ ờn g q |
|---|---|---|---|---|---|
| i **CO** **phát** thả | | | | | |
| | V ật l iệu | | 9.55 | | kg |
| | Bao bì | | 0.13 | | kg |
| | ất Sản x u | | 1.90 | | kg |
| | Chuyên ch ở | | 0.26 | | kg |
| | | | **11.83 kg CO2/** cặp | | |

| | Sự **miêu** t ả | ế t ả | K u | q |
|---|---|---|---|---|
| ệ vật l Tiệ **tái** ch ế | | | | |
| | Product | | 7% | |
| | Bao bì | | 99% | |

Tính toán CO2:

rị được **Các giá** tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng **cách** công cụ tính **toán** **Giầy** đổi.